

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2756/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương năm 2022 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 về giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 cho các địa phương thực hiện 03 chương trình; số 653/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 về giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương năm 2022 cho các địa phương thực hiện 03 chương trình;*

*Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa: số 256/2022/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 tháng 2022 ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh; số 300/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022 về việc phân bổ nguồn vốn từ ngân sách trung ương bổ*

*sung cho ngân sách tỉnh Thanh Hóa để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2022; số 308/NQ-HĐND ngày 27 tháng 8 năm 2022 về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 300/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022 của HĐND tỉnh về việc phân bổ nguồn vốn từ ngân sách Trung ương bổ sung cho ngân sách tỉnh Thanh Hóa để thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 2755/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2022 về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; số 2756/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2022 về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương năm 2022 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; số 3259/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2022 về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 2755/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;*

*Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 6590/SKHĐT-KTNN ngày 25 tháng 9 năm 2020 về việc triển khai Nghị quyết số 308/NQ-HĐND ngày 27/8/2022 của HĐND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 300/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2756/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh, với những nội dung sau:

1. Thay thế phụ lục ban hành kèm theo Quyết định 2756/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh (*Chi tiết có phụ lục kèm theo*).

2. Các nội dung khác giữ nguyên như Quyết định số 2756/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

### **Điều 2.** Tổ chức triển khai thực hiện

1. Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh chủ trì phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan, căn cứ Nghị quyết số 308/NQ-HĐND ngày 27 tháng 8 năm 2022 của HĐND tỉnh và các quy định hiện hành, xây dựng danh mục và mức vốn cho từng dự án, nội dung, đơn vị theo kế hoạch vốn năm 2022 của Chương trình, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định. Yêu cầu có văn bản báo cáo trước ngày 07/10/2022; chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn UBND cấp huyện giao chi tiết kế hoạch vốn năm 2022 của Chương trình cho các dự án khi có đầy đủ hồ sơ, thủ tục đầu tư theo quy định và đảm bảo theo đúng danh mục và mức vốn đã được HĐND tỉnh quyết nghị.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh, các đơn vị liên quan thực hiện các thủ tục, nghiệp vụ cấp vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh cho ngân sách các huyện, thị xã để thực hiện Chương trình năm 2022 đảm bảo theo quy định.

### 3. Kho Bạc Nhà nước Thanh Hóa

a) Thực hiện kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc giải ngân của các chủ đầu tư, chỉ cho phép giải ngân khi đảm bảo đầy đủ hồ sơ, thủ tục theo quy định, phù hợp với mục tiêu đầu tư theo các quyết định giao kế hoạch chi tiết của UBND tỉnh.

b) Hướng dẫn Kho bạc Nhà nước các huyện, thị xã kiểm soát chặt chẽ việc giải ngân vốn năm 2022 của Chương trình được cấp bổ sung có mục tiêu cho ngân sách các huyện, thị xã, thành phố; chỉ cho phép giải ngân khi đảm bảo đầy đủ hồ sơ, thủ tục theo quy định, phù hợp với các quyết định giao kế hoạch chi tiết của UBND các huyện, thị xã, thành phố.

### 4. UBND các huyện, thị xã, thành phố

a) Trên cơ sở Nghị quyết số 300/NQ-HĐND ngày 13/7/2022, Nghị quyết số 308/NQ-HĐND ngày 27/8/2022 của HĐND tỉnh và hướng dẫn của Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng NTM tỉnh, chỉ đạo, hướng dẫn UBND cấp xã, các chủ đầu tư và các đơn vị liên quan tổ chức lập, thẩm định dự án, xác định quy mô, tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn cho phù hợp và đúng quy định, hoàn thành các hồ sơ, thủ tục đầu tư của các dự án đảm bảo quy định hiện hành.

b) Căn cứ danh mục và mức vốn năm 2022 đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 300/NQ-HĐND ngày 13/7/2022, Nghị quyết số 308/NQ-HĐND ngày 27/8/2022, các Quyết định giao kế hoạch vốn năm 2022 của UBND tỉnh và hồ sơ, thủ tục của các dự án, giao kế hoạch chi tiết vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương năm 2022 của Chương trình đến danh mục và mức vốn của từng dự án theo quy định (*bao gồm: Danh mục dự án, quyết định đầu tư, địa điểm đầu tư, quy mô đầu tư, mục tiêu đầu tư, chủ đầu tư và mức vốn*); chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm toán về quyết định của mình.

c) Chỉ đạo các chủ đầu tư, các đơn vị liên quan triển khai thực hiện các công trình, dự án đảm bảo theo đúng tiến độ và hoàn thành theo kế hoạch; quản lý, sử dụng vốn được giao hằng năm đảm bảo đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả và không gây nợ đọng xây dựng cơ bản; thanh quyết toán vốn được giao đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.

5. Các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh, Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa và các ngành, đơn vị liên quan, căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao, có trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn, kiểm tra đôn đốc các chủ đầu tư và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chánh Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng NTM tỉnh, Giám đốc các sở, Trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị liên quan và các chủ đầu tư chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3 Quyết định;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT (để b/c);
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, PGN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Đức Giang**

**Phụ lục: CHI TIẾT KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2022  
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI (BAO GỒM VỐN NĂM 2021 CHUYỂN  
NGUỒN SANG NĂM 2022)**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Huyện, thị xã, thành phố	Kế hoạch vốn nguồn ngân sách Trung ương năm 2022			Ghi chú
		Tổng	Vốn năm 2021 chuyển nguồn sang năm 2022	Vốn năm 2022	
	<b>Tổng cộng:</b>	564.660	338.690	225.970	Giao Sở Tài chính thực hiện các thủ tục bổ sung có mục tiêu về ngân sách cấp huyện.
<b>I</b>	<b>Các huyện đồng bằng ven biển</b>	<b>106.755</b>	<b>78.008</b>	<b>28.747</b>	
1	Quảng Xương	12.627	12.627		
2	TX. Bim Sơn	702	702		
3	TP Thanh Hóa	1.404	1.404		
4	Hoằng Hóa	21.746	21.746		
5	Nga Sơn	14.732	14.732		
6	Hậu Lộc	30.378	13.258	17.120	
7	Tp. Sầm Sơn	2.105	2.105		
8	TX. Nghi Sơn	23.061	11.434	11.627	
<b>II</b>	<b>Các huyện đồng bằng, trung du</b>	<b>118.277</b>	<b>102.067</b>	<b>16.210</b>	
1	Yên Định	11.925	11.925		
2	Đông Sơn	7.015	7.015		
3	Thọ Xuân	11.224	11.224		
4	Thiệu Hóa	16.134	16.134		
5	Nông Cống	16.836	16.836		

6	Vĩnh Lộc	6.313	6.313		
7	Hà Trung	28.486	12.276	16.210	
8	Triệu Sơn	20.344	20.344		
<b>III</b>	<b>Các huyện miền núi</b>	<b>339.628</b>	<b>158.615</b>	<b>181.013</b>	
1	Thạch Thành	26.090	17.117	8.973	
2	Như Thanh	25.765	12.136	13.629	
3	Cẩm Thủy	46.314	12.487	33.827	
4	Ngọc Lặc	41.600	14.591	27.009	
5	Thường Xuân	25.768	12.346	13.422	
6	Quan Hóa	36.931	10.031	26.900	
7	Quan Sơn	21.699	13.399	8.300	
8	Như Xuân	44.880	21.887	22.993	
9	Lang Chánh	18.378	8.628	9.750	
10	Bá Thước	32.555	16.345	16.210	
11	Mường Lát	19.648	19.648		